

KẾ HOẠCH

Phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn xã Hoàng Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hoàng Sơn lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 06-CTr/ĐU ngày 09/9/2025 của Đảng ủy xã về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I; Chương trình “Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2025-2030” ngày 17/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoàng Sơn.

Để tổ chức thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, UBND xã ban hành kế hoạch “Phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2025-2030” với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển nông nghiệp và xây dựng NTM theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I.
- Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư trong phát triển nông nghiệp, xây dựng NTM, góp phần nâng cao thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.
- Từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo đảm môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, hướng tới phát triển đô thị nông thôn hiện đại.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm tính cụ thể, khả thi, gắn với quy hoạch phát triển của xã;
- Phát huy nội lực, đồng thời tranh thủ tối đa các nguồn lực hỗ trợ từ Nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, đảm bảo nguyên tắc “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng thụ”;
- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp tình hình thực tế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nền nông nghiệp toàn diện, bền vững theo hướng sản xuất hàng hóa, tích hợp đa giá trị; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, công nghệ cao và chuyển đổi số trong tất cả các khâu của chuỗi giá trị nông nghiệp; phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, thân thiện với môi trường, thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu. Tập trung xây dựng nông thôn mới nâng cao, thôn kiểu mẫu theo hướng hiện đại, văn minh; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn, thân thiện với môi trường; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Đảm bảo phát triển hài hòa giữa kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường, hướng tới xây dựng nông thôn giàu đẹp, văn minh, bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Phân đấu xây dựng 28/28 thôn, đạt chuẩn thôn kiểu mẫu.
- Về tích tụ tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn: Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao 5 năm, giai đoạn 2025-2030: 60 ha. Trong đó: 30 ha sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (lĩnh vực trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 30 ha; lĩnh vực chăn nuôi đạt 02 trang trại) *(có phụ lục 01 kèm theo)*.
- Tổng đàn gia súc, gia cầm đến năm 2030 là 130 nghìn con.
- Giá trị sản phẩm trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đến năm 2030 là 154 triệu đồng/ha. Sản lượng nuôi trồng thủy sản đến năm 2030 là 319 tấn.
- Kiên cố kênh mương nội đồng và kiên cố trục chính đường giao thông nội đồng ở các vùng được lựa chọn sản xuất tập trung quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đạt từ 70% trở lên theo cấp độ tiêu chí nông thôn mới *(có phụ lục 02, 04 kèm theo)*
- Diện tích sản xuất đạt tiêu chuẩn VietGAP/hữu cơ hoặc tương đương: 20 ha trồng trọt, thủy sản và 02 trang trại chăn nuôi đạt chuẩn.
- Xây dựng ít nhất 03 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên.
- Xây dựng cảnh quan, không gian nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, gắn với giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương.
- Đảm bảo An ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội, trên 90% Nhân dân tham gia phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

2.2. Về xây dựng hạ tầng thiết yếu.

- Cơ bản ao, hồ ở các khu trung tâm xã, cụm, khu dân cư được kè, lát cải tạo, chỉnh trang kết hợp làm công viên *(có phụ biểu 03 kèm theo)*.
- Phân đấu đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường trục chính từ 4 làn xe trở lên, chiều dài khoảng 7,5 km *(có phụ lục 05 kèm theo)*.
- Thực hiện đầu tư nâng cấp, cải tạo 9km đường giao thông có Bm \geq 5,5m và khoảng 50 km đường thôn còn lại *(có phụ lục 05 kèm theo)*.
- Đầu tư xây dựng đồng bộ, hiện đại theo tiêu chí đô thị các khu dân cư mới khoảng từ 30 - 50 ha.
- Từng bước hoàn thiện các thiết chế văn hoá như: Nhà văn hoá, công viên mini, khu thể dục thể thao thôn, hệ thống truyền thanh, các khu sinh hoạt cộng đồng khác...

- Phân đấu 100% phòng học kiên cố.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, vận động

- *Đối với phát triển nông nghiệp:* Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chủ trương tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao thông qua các hình thức: chuyển nhượng, cho thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, hình thành vùng sản xuất tập trung, hiệu quả. Đẩy mạnh tuyên truyền về liên kết sản xuất giữa nông dân - hợp tác xã - doanh nghiệp để tạo ra sản phẩm hàng hóa lớn, giảm chi phí đầu vào, ổn định đầu ra. Tuyên truyền, vận động nông dân nâng cao chất lượng nông sản, đảm bảo an toàn thực phẩm, khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, nông nghiệp sạch, góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng và nâng cao giá trị sản phẩm.

- *Về xây dựng NTM*: Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt sâu rộng phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng thụ”, tạo sự đồng thuận và phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân. Làm rõ lợi ích, hiệu quả thiết thực của việc đầu tư xây dựng các công trình theo hướng xã hội hóa “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”, thông qua các hình thức như: hiến đất, góp công, góp của, vận động người khác cùng tham gia. Đặc biệt, tuyên truyền các cơ chế hỗ trợ đầu tư từ ngân sách nhà nước để tạo động lực thúc đẩy phát triển sản xuất và xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu.

2. Phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, bền vững

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch vùng sản xuất tập trung, làm cơ sở huy động, đầu tư nâng cấp, sửa chữa công trình thủy lợi phục vụ sản xuất. Quy hoạch vùng sản xuất từ 10 ha trở lên đối với lúa, nuôi trồng thủy sản; từ 2 ha trở lên đối với rau, củ, quả để phát triển sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, hình thành thương hiệu nông sản địa phương.

Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, tích hợp đa giá trị, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với lợi thế địa phương. Ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, công nghệ cao và chuyển đổi số trong giống, canh tác, thu hoạch, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

Khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai để phát triển mô hình sản xuất quy mô lớn, liên kết chuỗi giá trị; củng cố hợp tác xã, tổ hợp tác và kinh tế hộ gắn với doanh nghiệp.

Phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ và công nghệ cao, thân thiện môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, đảm bảo an toàn thực phẩm và nâng cao giá trị sản phẩm. Mở rộng diện tích sản xuất đạt chuẩn VietGAP, hữu cơ hoặc tương đương; phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường.

3. Phát triển các loại hình dịch vụ và thương mại nông nghiệp

Mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, kết nối cung- cầu, hợp đồng bao tiêu sản phẩm.

Hỗ trợ quảng bá, xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản địa phương, phát triển sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP; phấn đấu đến năm 2030 có ít nhất 02 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên.

Khuyến khích phát triển các dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông nghiệp như cơ giới hóa, vật tư, tư vấn kỹ thuật, thương mại điện tử, dịch vụ vận tải và tiêu thụ sản phẩm.

4. Xây dựng Nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu theo hướng đô thị hóa

Triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2025-2030; phấn đấu đến năm 2030 xã đạt chuẩn NTM hiện đại, 28/28 thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

Tập trung đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn: giao thông, thủy lợi, điện, nước sạch, trường học, y tế, văn hóa, chợ, nhà văn hóa thôn.

Đẩy mạnh chỉnh trang cảnh quan nông thôn, cải tạo ao hồ thành công viên mini sinh thái, trồng cây xanh, xây dựng hàng rào xanh, đường hoa, tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp.

Xây dựng thôn kiểu mẫu theo hướng văn minh, an toàn, thân thiện môi trường; phát huy vai trò cộng đồng dân cư trong bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh, trật tự thôn xóm.

Gắn xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu với phát triển đô thị nông thôn, tạo nền tảng đưa Hoàng Sơn trở thành vùng nông thôn hiện đại, đáng sống và phát triển bền vững.

5. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho xây dựng nông thôn mới

Huy động tối đa các nguồn lực như: Nguồn đầu tư từ các chương trình, dự án, cơ chế, chính sách và hỗ trợ có mục tiêu của Trung ương và cấp tỉnh; nguồn lực từ khai thác quỹ đất trên địa bàn xã; nguồn đóng góp của Nhân dân; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, của các tổ chức tín dụng; nguồn huy động hợp pháp khác...

Thực hiện cơ chế đầu tư theo hình thức nhà nước và Nhân dân cùng làm, cùng giám sát và cùng hưởng thụ cụ thể như sau:

5.1. Đầu tư, hướng dẫn, đánh giá và cấp chứng nhận sản xuất VietGAP, hữu cơ hoặc tương đương trong lĩnh vực trồng trọt và nuôi trồng thủy sản nhằm nâng cao giá trị sản xuất, chất lượng nông sản và đáp ứng tiêu chuẩn thị trường.

- *Đối tượng*: Các Hợp tác xã, Tổ hợp tác, thôn trên địa bàn xã tham gia sản xuất nông nghiệp tập trung.

- *Điều kiện hỗ trợ*: Vùng sản xuất lúa, nuôi trồng thủy sản được cấp chứng nhận VietGap, hữu cơ phải đạt quy mô từ 10 ha trở lên/vùng. Vùng trồng rau, củ, quả được cấp chứng nhận phải đạt quy mô từ 02 ha trở lên/vùng.

- *Mức hỗ trợ từ ngân sách xã*: Tối đa 10 triệu đồng/ha đối với vùng trồng lúa và vùng nuôi trồng thủy sản; tối đa 15 triệu đồng/ha đối với vùng trồng rau, củ, quả.

5.2. Hỗ trợ đầu tư kè, lát, chỉnh trang ao hồ trong khu dân cư thành công viên sinh thái

- *Đối tượng*: Các thôn trên địa bàn xã.

- *Điều kiện*: Ao, hồ thuộc quyền quản lý của UBND xã, nằm trong khu dân cư đông đúc, được UBND kiểm tra, phê duyệt phương án chỉnh trang, kè, lát khuôn viên và xây dựng công viên sinh thái.

- *Mức đầu tư từ ngân sách xã*: Hỗ trợ 30% giá trị chi phí xây dựng sau khi quyết toán công trình nhưng tối đa không quá 300 triệu đồng/công trình đối với ao, hồ có diện tích mặt nước dưới 2.500 m² và tối đa không quá 400 triệu đồng/công trình đối với ao, hồ có diện tích mặt nước từ 2.500 m² trở lên.

5.3. Hỗ trợ xây dựng công viên mini trong khu dân cư

- *Đối tượng*: Các thôn trên địa bàn xã (mỗi thôn 01 công viên trung tâm).

- *Điều kiện*: Được UBND kiểm tra, đảm bảo các tiêu chí và diện tích khu công viên mini phải đạt từ 250 m² trở lên

- *Mức hỗ trợ*: Được hỗ trợ 01 bộ dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời, trị giá không quá 30 triệu đồng/bộ từ ngân sách xã.

5.4. Hỗ trợ đầu tư nâng cấp, mở rộng, cứng hóa, thảm nhựa các đường trục chính trong thôn

- *Đối tượng*: Các thôn trên địa bàn xã.

- *Điều kiện*: Tuyến đường trục chính được UBND xã kiểm tra đưa vào kế hoạch và được phê duyệt theo quy định.

- *Mức hỗ trợ*: Hỗ trợ 50% giá trị chi phí xây dựng sau khi công trình được nghiệm thu, quyết toán.

5.5. Hỗ trợ đầu tư nâng cấp, mở rộng, cứng hóa, thảm nhựa ngõ, xóm

- *Đối tượng*: Các thôn trên địa bàn xã.

- *Điều kiện*: Tuyến ngõ, xóm đảm bảo đồng thời các điều kiện có chiều rộng mặt đường từ 2m trở lên, có chiều dài tuyến tối thiểu 20m trở lên và có tối thiểu ít nhất 3 hộ ở trở lên, đảm bảo cảnh quan, thoát nước và vệ sinh môi trường. Được UBND xã kiểm tra đưa vào kế hoạch và được phê duyệt theo quy định.

- *Mức hỗ trợ*: 30% giá trị chi phí xây dựng sau khi quyết toán công trình.

5.6. Hỗ trợ đầu tư xây dựng rãnh thoát nước có nắp đậy trong khu dân cư

- *Đối tượng*: Các thôn trên địa bàn xã.

- *Điều kiện*: Tuyến rãnh đảm bảo tiêu thoát nước, an toàn, vệ sinh môi trường, rãnh có kích thước tối thiểu rộng 30cm, sâu 35cm, chiều dài rãnh tối thiểu 20m (xây rãnh bằng gạch tiêu chuẩn dày 220mm hoặc 110mm). Được UBND xã kiểm tra đưa vào kế hoạch và được phê duyệt theo quy định.

- *Mức hỗ trợ*: 40% giá trị chi phí xây dựng sau khi quyết toán công trình.

5.7. Hỗ trợ đầu tư kiên cố hóa, nâng cấp kênh mương, đường giao thông nội đồng.

- *Đối tượng*: Các thôn trên địa bàn xã.

- *Điều kiện*: Tuyến kênh, tuyến đường nằm trong vùng quy hoạch tích tụ tập trung đất đai, sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao của xã, được UBND xã kiểm tra đưa vào kế hoạch và được phê duyệt theo quy định.

- *Mức hỗ trợ*: 30% giá trị chi phí xây dựng sau khi quyết toán công trình.

5.8. Hỗ trợ đầu tư xây dựng Nhà văn hóa thôn

- *Đối tượng*: Các thôn trên địa bàn xã.

- *Điều kiện*: Thôn có nhu cầu xây mới hoặc nâng cấp nhà văn hóa (hạng mục chính) bảo đảm tiêu chí thiết chế văn hóa cơ sở theo quy định. Được UBND xã kiểm tra đưa vào kế hoạch và được phê duyệt theo quy định.

- *Mức hỗ trợ*: Hỗ trợ 50% giá trị chi phí xây dựng (hạng mục chính) sau khi công trình được quyết toán.

5.9. Khen thưởng thôn đạt chuẩn Nông thôn mới kiểu mẫu

- *Đối tượng*: Các thôn trên địa bàn xã.

- *Điều kiện*: Có quyết định công nhận của cấp có thẩm quyền về thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- *Mức khen thưởng*: 100 triệu đồng/thôn, từ nguồn ngân sách xã (sử dụng để duy trì, nâng cao các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu).

5.10. *Giải pháp về nguồn vốn và cơ chế huy động*

Nguồn vốn thực hiện theo phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”, trong đó ngân sách xã đóng vai trò hỗ trợ, dẫn dắt, kích cầu. Hằng năm, UBND xã Hoàng Sơn chủ động bố trí nguồn vốn trong dự toán ngân sách xã, đồng thời lồng ghép các chương trình, dự án hỗ trợ từ cấp trên để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch.

Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, con em xa quê và cộng đồng dân cư. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tự nguyện, thực hiện đúng quy định của Luật dân chủ ở cơ sở, không ép buộc, vận động phù hợp với điều kiện từng hộ dân.

Ưu tiên các công trình có tính lan tỏa, bền vững và gắn với tiêu chí NTM nâng cao, kiểu mẫu, như: Cải tạo, chỉnh trang ao hồ thành công viên sinh thái; Hiến đất, mở rộng đường giao thông nông thôn, nội đồng; Kiên cố hóa hệ thống kênh mương nội đồng và GTND; Cải tạo vườn tạp, xây dựng vườn mẫu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân xã: Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, chỉ đạo các phòng, ban, ngành và các thôn thực hiện hiệu quả các nội dung, mục tiêu đã đề ra. Phân công thành viên UBND xã phụ trách từng lĩnh vực, từng thôn để theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Hàng năm, căn cứ kế hoạch chung, chỉ đạo xây dựng kế hoạch chi tiết, bố trí nguồn vốn ngân sách xã, lồng ghép với các chương trình, dự án khác để thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng NTM.

Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện hàng năm, giai đoạn; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

2. Phòng Kinh tế

Là cơ quan chuyên môn thường trực, giúp UBND xã triển khai các nội dung về phát triển sản xuất nông nghiệp, hạ tầng nông nghiệp, quản lý các công trình NTM. Tổng hợp nhu cầu đầu tư, cân đối, tham mưu phân bổ nguồn vốn ngân sách xã hỗ trợ đầu tư hàng năm cho các hạng mục, công trình, dự án đủ điều kiện; tổ chức nghiệm thu, đề xuất giải ngân, hỗ trợ và khen thưởng theo quy định.

Hướng dẫn hồ sơ, thủ tục, thanh quyết toán các nguồn vốn; kiểm tra, giám sát, đảm bảo sử dụng kinh phí đúng mục đích, công khai, minh bạch.

Phối hợp với các thôn và Ban phát triển thôn quản lý đất đai, chỉnh trang hạ tầng, giao thông, thủy lợi, ao hồ theo quy hoạch đã được phê duyệt. Theo dõi, kiểm tra việc quy hoạch, sử dụng vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; hướng dẫn thủ tục chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, góp vốn bằng quyền sử dụng đất phục vụ sản xuất nông nghiệp quy mô lớn theo đúng quy định pháp luật.

Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch với UBND xã và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội:

Chủ trì, phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới.

Theo dõi, hướng dẫn các thôn xây dựng Nhà văn hóa, công viên mini, tuyến đường văn hóa - kiểu mẫu.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Phối hợp với UBND xã, phòng Kinh tế và các đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực tham gia phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn nâng cao và thôn kiểu mẫu.

Tổ chức các phong trào thi đua, mô hình hiệu quả như: “Chung sức xây dựng Nông thôn mới”, “Nhà sạch - vườn đẹp - ngõ văn minh”, “Sáng - xanh - sạch - đẹp”, “Phụ nữ khởi nghiệp nông thôn”, “Tuổi trẻ Hoàng Sơn sáng tạo xây dựng Nông thôn mới”.

Thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với quá trình triển khai các chính sách, chương trình, công trình, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch.

5. Các thôn trên địa bàn xã

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng cho cán bộ, đảng viên, nhân dân hiểu rõ chủ trương, mục tiêu, nội dung và ý nghĩa của kế hoạch đề tạo sự đồng thuận, tự giác tham gia thực hiện.

Rà soát, đánh giá thực trạng và lập danh mục công trình, hạng mục ưu tiên đầu tư; xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện từng năm; đăng ký danh mục, công trình đề nghị hỗ trợ đầu tư gửi UBND xã (qua Phòng Kinh tế) đúng thời gian quy định.

Vận động xã hội hóa, huy động các nguồn lực từ nhân dân, doanh nghiệp, con em xa quê để cùng Nhà nước thực hiện các công trình hạ tầng, chỉnh trang cảnh quan, xây dựng thôn Nông thôn mới kiểu mẫu.

Lựa chọn các loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản phù hợp với điều kiện thực tế, có năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế cao, đáp ứng yêu cầu thị trường và định hướng phát triển nông nghiệp của xã.

Định kỳ báo cáo tiến độ, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện về UBND xã để tổng hợp, chỉ đạo kịp thời.

6. Đăng ký vốn đầu tư từ nguồn ngân sách xã

Căn cứ hướng dẫn của UBND xã, các thôn, đơn vị trực thuộc gửi tờ trình và đề xuất hỗ trợ đầu tư từ nguồn ngân sách xã (*qua phòng Kinh tế*) trước ngày 30/10 hàng năm (*riêng năm 2026 các thôn, đơn vị gửi tờ trình và đề xuất hỗ trợ trước ngày 31/01/2026*) để tổng hợp, cân đối nguồn vốn trình Hội đồng nhân dân xã thông qua và UBND xã quyết định phân bổ.

Nơi nhận:

- TTr Đảng ủy, TTr HĐND xã (b/c);
- Các ban, phòng, ngành, đơn vị thuộc xã (t/h);
- Các thôn (t/h);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Trọng Trường

PHỤ LỤC 01**Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2026 – 2030**

Số TT	Năm	Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung giai đoạn 2026 - 2030	Trong đó, chia theo lĩnh vực			Trong đó: Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được ứng dụng công nghệ cao	Trong đó, chia theo lĩnh vực		
			Trồng trọt	Thủy sản	Chăn nuôi		Trồng trọt	Thủy sản	Chăn nuôi
	Tổng	60	45	7	8	30	20	7	3
1	Năm 2026	15	12	2	1	9	6	2	1
2	Năm 2027	15	12	2	1	8	5	2	1
3	Năm 2028	10	7	1	2	5	3	1	1
4	Năm 2029	10	7	1	2	4	3	1	0
5	Năm 2030	10	7	1	2	4	3	1	0

**DỰ KIẾN DANH CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ, NÂNG CẤP, CẢI TẠO
ĐƯỜNG NỘI ĐỒNG GIAI ĐOẠN 2025- 2030**

TT	Tên đường giao thông nội đồng	Chiều dài (km)	Năm đầu tư
1	Thôn Tuấn Lương		
	Đường vành đai máy bơm	0.7	2026
2	Thôn Cần Kiệm		
	Đường nội đồng số 1	0.041	2027
3	Thôn Liêm Chính		
	Đường cồn máng	0.55	2027
4	Thôn 1		
	Đường nội đồng N11	0.7	2026
5	Thôn 4		
	Đường GTNĐ từ ao yển đến đồng đưng	0.65	2028
6	Thôn 2		
	Đường Đồng ngược	0.5	2025
	Đường Đồng giữa	0.5	2026
7	Thôn 3		
	Đường Cồn Quỳnh	0.5	2025
	Đường khu đồng ná	0.3	2026
8	Thôn Bản Thành		
	Đường mương phụ nữ	0.65	2028
9	Thôn Lương Quán		
	Đường đồng ngoài	0.24	2028
10	Thôn Thần Xuân		
	Đường đồng bên	0.5	2028
11	Thôn Hà Nội		
	Đường bờ nắp đội 4	0.6	2025
12	Thôn Ba Đình		
	Đường GTNĐ ngõ số 1 ra đồng	0.1	2028
13	Thôn Đức Thành		
	Đường nội đồng cửa chùa đến cồn dừ	0.3	2028
14	Thôn Xuân sơn		
	Đường Đồng bên	0.58	2026
15	Thôn Phú Dịch		
	Đường đồng mái	0.79	2027
16	Thôn Trung Tiến		
	Đường Bãi Lang	0.8	2027
	Đường Đồng Đậu	0.9	2027
	Đường Nam Bạ	0.9	2028
17	Thôn Long Xuân		
	Đường Cầu Cát	0.2	2025
	Đường Cảnh Sơn	0.2	2026

**DỰ KIẾN DANH MỤC AO HỒ CẦN ĐƯỢC KÈ LÁT, CHỈNH TRANG TRONG
KHU DÂN CƯ GIAI ĐOẠN 2025-2030**

STT	Ao, hồ	Địa chỉ	Diện tích (m²)	Năm đầu tư
1	Ao thôn 3	Thôn 3	595	2025
2	Ao Phi Thượng	Thôn Xuân Sơn	1.188	2025
3	Ao Nghè	Thôn Xuân Sơn	2.400	2026
4	Ao Đồng Am	Thôn Xuân Sơn	1.080	2026
5	Ao nhà văn hóa	Thôn Cần Kiệm	1.429	2027
6	Ao khu thể thao mới	Thôn Liêm Chính	1.450	2027
7	Ao Sau làng	Thôn Liêm Chính	450	2027
8	Ao Thôn 1	Thôn 1	3.500	2028
9	Ao nghè	Thôn Nam Bình	3.500	2028
10	Ao gần nhà văn hóa	Thôn Đông thôn	2.250	2028
11	Ao Bến Bông	Thôn 5	3.500	2028
12	Ao khu vực nghĩa địa	Thôn 5	4.000	2028
13	Ao Họ	Thôn Bản Định	2.000	2025
14	Ao Sau làng	Lương quán	2.500	2027
15	Ao Sau làng	Lương quán	1.500	2027
16	Ao thôn Cẩm Lũ	Thôn Cẩm Lũ	4.000	2027
17	Ao ông Sâm	Thôn Nam Thọ	2.000	2025
18	Ao Trồng sen	Thôn Tuần Lương	700	2028

PHỤ LỤC 04
DỰ KIẾN DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ, NÂNG CẤP, CẢI TẠO, NẠO VẾT
CÁC TUYẾN KÊNH MƯƠNG GIAI ĐOẠN 2025- 2030

TT	Tuyến Kênh Mương cần kiên cố	Chiều dài (km)	Năm đầu tư
1	Thôn Liêm Chính		
	Mương số 3	0.21	2028
2	Thôn 1		
	Mương từ Cổng cáng đến cống lò vôi	0.90	2026
	Mương mã cáo đến công đa định	0.45	2027
3	Thôn 5		
	Mương Đồng Thuận	0.65	2027
	Mương Chăn Nuôi	0.63	2027
	Mương Cột Vải	0.45	2027
4	Thôn 4		
	Mương ao Yên	0.45	2026
5	Thôn 2		
	Mương Tiêu	0.60	2025
	Mương Hoa Bốn	0.50	2026
6	Thôn 3		
	Mương còn quỳnh	0.40	2025
	Mương đồng bãi	0.20	2025
	Mương đường thẳng	0.20	2026
	Mương dọc kho khu đồng ná	0.40	2026
7	Thôn Bản Thành		
	Mương tiêu, tưới phụ nữ	0.60	2027
8	Thôn Lương quán		
	Mương đường ngang	0.35	2027
	Mương vườn ngoài	0.12	2027
9	Thôn Thần Xuân		
	Mương từ ngõ khảo đến ông sinh	0.30	2026
10	Thôn Đức Thành		
	Mương từ cửa chùa đến còn dừ	0.30	2026
11	Thôn Xuân Sơn		
	Mương đá cối đến nông giang	0.58	2025
12	Thôn Phú Địch		
	Mương tiêu gò cửa khẩu	0.30	2028
13	Thôn Long Bình		

	Mương khu vực 5	0.50	2027
14	Thôn Trung Tiến		
	Mương Bãi Lang	0.80	2027
	Mương Nam Bạ	0.90	2027
	Mương Đồng Đậu	0.90	2028
15	Thôn Long Xuân		
	Mương chùa trắng	0.13	2025
	Mương dọc cừ	0.30	2026

**PHỤ LỤC 05: DỰ KIẾN DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ƯU TIÊN THỰC HIỆN
GIAI ĐOẠN 2025 - 2030**

TT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn, hình thức đầu tư	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Đường giao thông từ 4 làn xe trở lên				110.000		UBND xã	
A	Đầu tư xây dựng mới							
1	Đầu tư xây dựng mới kết nối tuyến đường từ đường Kim Sơn đến đường Quỳnh Xuyên	Xã Hoàng Trinh, Hoàng Cát, Hoàng Xuyên cũ	Đường phố chính đô thị thứ yếu 4 làn xe, chiều dài 2,7km	2027-2030	65.000	Vốn hỗ trợ có mục tiêu cấp trên, vốn ngân sách xã và các nguồn huy động hợp pháp khác		Kết nối KCN WHA và Quốc lộ 1A, TL 509
B	Chỉnh trang các tuyến đường phố chính đô thị 4 làn xe hiện đại							
1	Đường Hoàng Quỳnh - Hoàng Xuyên (ĐHH.HH14)	Xã Hoàng Cát, Hoàng Xuyên cũ	Đường phố chính đô thị thứ yếu 4 làn xe, chiều dài 3,4km	2028-2030	20.000	Vốn ngân sách xã và các nguồn huy động hợp pháp khác		Kết nối KCN WHA và Quốc lộ 1A
2	Đường Bút Trinh (ĐHH.HH05)	Xã Hoàng Sơn, Hoàng Cát, Hoàng Xuyên cũ	Đường phố chính đô thị thứ yếu 4 làn xe, chiều dài 1,4km	2027-2030	25.000	Vốn hỗ trợ có mục tiêu cấp trên, vốn ngân sách xã và các nguồn huy động hợp pháp khác		Kết nối KCN WHA và Quốc lộ 1A, TL 509

II	Cải tạo, nâng cấp mở rộng đồng bộ các tuyến đường tỉnh, xã có Bm \geq 5,5m, đạt quy mô theo tiêu chí đô thị				113.500	Vốn ngân sách xã và các nguồn huy động hợp pháp khác	UBND xã	
1	Đường Bút Trinh (ĐHH.HH05)	Xã Hoàng Trinh, xã Hoàng Xuyên, Hoàng Cát cũ	Đường phố chính đô thị, chiều dài 3,1km	2026-2030	37.000			Từ ngã tư đường Kim Sơn đến đường đê Tả Lạch Trường
2	Đường Lương - Sơn	Xã Hoàng Sơn cũ	Đường phố chính đô thị, chiều dài 2,2km	2029-2030	25.000			Đi đền Lê Phụng Hiệu kết nối TL509
3	Đường Tuần Lương - Lương Quán	Xã Hoàng Sơn cũ	Đường phố chính đô thị, chiều dài 0,7km	2026-2030	8.500			
4	Đường GTNT làng Trung Hòa (đoạn từ QL1A đi chùa Sùng Long)	Xã Hoàng Trinh cũ	Đường phố chính đô thị, chiều dài 1,5km	2026-2030	10.000			
5	Đường GTNT đoạn từ tỉnh lộ 509 (Công sở xã Hoàng Trinh cũ) đi đến đầu làng Trung Hòa	Xã Hoàng Trinh cũ	Đường phố chính đô thị, chiều dài 0,7km	2026-2030	15.000			
6	Đường ĐHH.HH08 thôn Bản Thành	Xã Hoàng Sơn cũ	Đường phố chính đô thị, chiều dài 0,8km	2026-2030	18.000			Từ trường TH&THCS Hoàng Sơn ra đường đê)
III	Cải tạo, nâng cấp mở rộng đồng bộ các tuyến đường thôn còn lại, nhựa hóa, XD hệ thống điện chiếu sáng, rãnh thoát nước		50km		70.000	Vốn ngân sách xã hỗ trợ và các nguồn huy động hợp pháp khác	Các thôn	
	Tổng cộng				293.500			

